

Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 27 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số X đường Y, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn*: Anh Trần Đình Anh Q, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số A đường P, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thanh T và anh Trần Đình Anh Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị Lê Thị Thanh T và anh Trần Đình Anh Q công nhận vợ chồng có 02 người con chung là Trần Gia H, sinh ngày 11/4/2015 và Trần Gia L, sinh ngày 12/7/2021. Chị T và anh Q thỏa thuận giao cháu Trần Gia L cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Trần Gia H cho anh Trần Đình Anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị Thanh T và anh Trần Đình Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Thanh T và anh Trần Đình Anh Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị Thanh T và anh Trần Đình Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T tự nguyện chịu án phí ly hôn là 150.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001190 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Chị T được trả lại số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TX. Hương Thủy;
- CC THADS TX. Hương Thủy;
- UBND phường A;
- (Đăng ký kết hôn số 71, ngày 06/6/2015)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Thảo